

## Người Tổng Bí thư thời kỳ đầu đổi mới

Tỉnh Đồng Nai chúng ta đang tiến hành Đại hội Đảng các cấp và để Đại hội thành công thực hiện đúng các chủ trương chính sách mà Đảng – Nhà nước và những bậc tiền nhân, các đồng chí lãnh đạo, các đời Tổng Bí thư đi trước đã ra sức định hướng, xây dựng và phát triển đi lên theo con đường chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đi lên cải tiến đất nước chúng ta không thể không nhắc đến công lao to lớn của đồng chí cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh – người đã có công đầu hay nói đúng hơn là vị Tổng Bí thư thời kỳ đầu trong công cuộc cải tổ đất nước vào thời điểm then chốt của nước ta. Đồng thời ngày 1-7-2020 cũng là kỷ niệm 100 năm ngày sinh của ông. Trên suốt chặng đường cách mạng, đồng chí được Đảng, Nhà nước tin cậy giao phó nhiều trọng trách. Đặc biệt vào năm 1986, ở thời điểm bước ngoặt của đất nước, đồng chí đã được bầu là Tổng Bí thư của Đảng, cùng với tập thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí đã chủ động, sáng tạo, vững vàng chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua những bước hiểm nghèo, triển khai sự nghiệp đổi mới đất nước.

Nguyễn Văn Linh tên thật là Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc), sinh ngày 1-7-1915 tại làng Yên Phú xã Giai Phạm huyện Yên Mỹ. Thân phụ là nhà giáo Nguyễn Văn Lan. Lên 5 tuổi đã mồ côi mẹ, 11 tuổi, thân phụ qua đời. Từ đó Nguyễn Văn Cúc sống nhờ vào sự đùm bọc của người chú ruột là Nguyễn Văn Hùng, một người có học thức, làm ở Sở dây thép (bưu điện) Hải Phòng. Ông Hùng tuy đông con vẫn dành sự ưu ái chăm sóc với người cháu mồ côi cha mẹ nhưng giàu nghị lực của mình.

Sống trong cảnh nước mất, nhà tan, ông Cúc đã sớm có tinh thần yêu nước và tham gia vào các tổ chức cách mạng của Đảng. Năm 1929, ông tham gia tổ chức Học sinh Đoàn do Hội Việt Nam cách mạng thanh niên lãnh đạo. Ngày 1-5-1930, ông tham gia rải truyền đơn chống thực dân Pháp, bị giặc bắt, kết án tù chung thân, tại Côn Đảo. Ông là một trong những tù nhân chính trị trẻ nhất lúc bấy giờ.

Năm 1936, Mặt trận Bình dân nắm chính quyền ở Pháp, thực hiện mở rộng tự do, dân chủ. Thực dân Pháp ở Đông Dương trả tự do cho một số tù chính trị, trong đó có Nguyễn Văn Cúc. Sau khi ra tù ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương rồi được cử về Hải Phòng hoạt động. Tại đây, ông đã cùng các đồng chí xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trung kiên và tổ chức quần chúng tin cậy, thành lập Đảng bộ lâm thời Hải Phòng. Năm 1939, Nguyễn Văn Linh được Đảng điều vào công tác ở thành phố Sài Gòn, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. Cuối năm 1939, chiến tranh thế giới bùng nổ, do chính sách khủng bố trắng trợn của thực dân Pháp, nhiều cơ sở cách mạng trong cả nước bị khủng bố và tan rã, ông được phân công ra Trung kỳ bắt liên lạc với cơ sở Đảng còn lại ở các tỉnh để lập lại Xứ ủy. Đầu năm 1941, ông bị địch bắt, đưa vào Sài Gòn, xử 5 năm tù và đày ra Côn Đảo lần thứ hai.

Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thắng lợi, Nguyễn Văn Linh được trở về Nam Bộ, trực tiếp tham gia lãnh đạo cuộc kháng chiến ngay trong lòng thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn với cương vị Bí thư Thành ủy, Bí thư Đặc khu ủy. Từ năm 1949, ông Tham gia Ban Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ. Từ năm 1957 đến năm 1960, ông phụ trách Quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960) ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, trên cương vị Phó Bí thư và Bí thư, ông đã đề xuất phương châm “hai chân ba mũi” tổ chức quần chúng vừa tham gia đấu tranh vũ trang đồng thời đấu tranh chính trị (đi hai chân); Ở rừng núi, căn cứ kháng chiến thì đấu tranh vũ trang là chính, ở vùng tranh chấp giữa ta và địch thì đấu tranh vũ trang và chính trị song song, ở vùng đô thị tạm chiếm thì đấu

tranh chính trị là chính, có vũ trang hỗ trợ (ba mũi). Phương châm này được Hội nghị nhất trí và vận dụng suốt cho đến Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Ông đã cùng Cục miền Nam lãnh đạo quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ cứu nước những năm tháng đen tối đến mùa xuân lịch sử chiến thắng (năm 1975).

Sau đại thắng mùa xuân 1975, ông Nguyễn Văn Linh được Bộ Chính trị cử làm Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh. Tại Đại hội IV (12-1976), ông được bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương. Từ tháng 4-1977, ông thôi giữ chức Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh để giữ các chức vụ: Trưởng ban cải tạo xã hội chủ nghĩa Trung ương; Trưởng ban Dân vận - Mặt trận Trung ương rồi làm Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam đến 1980. Sau đó, đồng chí được phân công theo dõi thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Chính phủ tại các tỉnh miền Nam. Tháng 12-1981, đồng chí trở lại làm Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh cho đến tháng 6-1986.

Cùng năm đó tại Đại hội lần thứ VI tháng 12-1986 của Đảng họp tại Hà Nội đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng nhận trọng trách lãnh đạo, tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đưa đất nước chuyển sang một thời kỳ mới. Ông đã luôn nhấn mạnh phải quán triệt đầy đủ 4 bài học mà Đại hội đã nêu lên: “lấy dân làm gốc”, hành động theo quy luật, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử mới, ông kiên định vượt qua mọi thử thách, khó khăn, toả sáng phẩm chất của một người cộng sản lỗi lạc, luôn tìm tòi đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tháo gỡ khó khăn, giải phóng mọi tiềm năng cho sản xuất phát triển. Ông được coi là một trong những người có công đầu trong việc tìm tòi, khai phá con đường đổi mới ở nước ta. Với một loạt bài báo đăng trên chuyên mục “Những việc cần làm ngay” của tác giả N.V.L, việc đấu tranh chống tiêu cực đã trở thành phong trào mạnh mẽ trong Đảng và trong toàn xã hội theo tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật”.

Từ thực tế tình hình trong nước và quốc tế, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh cùng Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương điều chỉnh chính sách đối ngoại, phá thế bao vây, cô lập, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống của nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội VI giao làm Trưởng ban soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc dự thảo đồng thời thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Sau khi đã cơ bản chuẩn bị xong các vấn đề lớn cho Đại hội VII như Báo cáo chính trị, Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng..., ông đã chủ động đề nghị với Trung ương “Tôi làm cách mạng từ năm 15 tuổi, nay đã 76 tuổi rồi. Sức khoẻ yếu, huyết áp dao động lớn. Tôi xin rút”. Việc ông xin không ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương khoá VII là một cử chỉ cao đẹp, một tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng của một người cộng sản suốt đời tận tụy phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh cùng các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công được cử làm Cố vấn của Ban chấp hành Trung ương tại Đại hội lần thứ VII của Đảng (6-1991). Đến Đại hội lần thứ VIII (6-1996), ông tiếp tục được tin nhiệm cử làm Cố vấn. Tại Hội nghị Trung ương 4 khoá VIII (12-1997) ông đề nghị thôi giữ chức Cố vấn vì lý do sức khoẻ. Thời gian làm cố vấn, ông dành hết tâm trí, sức lực để tham gia góp ý các dự thảo Nghị quyết của Trung ương, tích cực viết bài cho báo *Nhân dân*, tạp chí *Cộng sản*.

Ngày 27-4-1998, đồng chí Nguyễn Văn Linh qua đời tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã từng trải qua biết

bao gian khổ về vật chất và tinh thần, đã bình tĩnh trước mọi hiểm nguy và biến cố, có niềm tin vững chắc vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, có tầm nhìn chiến lược và tình thương yêu đồng bào, đồng chí sâu sắc nên ở bất cứ cương vị nào, ông cũng vững tâm hoàn thành nhiệm vụ. Ông là một nhà lãnh đạo kiên định, có uy tín lớn của Đảng, nhân dân và quân đội ta, người học trò xuất sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh, người đảng viên rất mực kiên cường, trung thành tận tụy, suốt đời phấn đấu vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, vì chủ nghĩa xã hội và hạnh phúc nhân dân, một tấm gương cộng sản kiên trung, trọn đời vì dân vì nước./.

**Hồng Hạnh**